TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2021/HNGĐ-ST
Ngày 26-4-2021
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Việt Thắng
2. Ông Huỳnh Văn Năm

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Nguyễn Cẩm Hường - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 119/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Mỹ T312, sinh năm 1979 (Xin vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Hoài T2, sinh năm 1982 (vắng mặt).
Cùng địa chỉ: Khóm 6A, thị t, huyện T, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 01/3/2021 và đơn xin vắng mặt ngày 13/4/2021, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ T312 trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Hoài T2 chung sống với nhau từ năm 1999, hôn nhân tự nguyện. Có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau (*theo giấy chứng nhận kết hôn số 329 ngày 24/8/2006)*. Nguyên nhân dẫn đến ly hôn là trong thời gian chung sống vợ chồng lúc đầu sống hạnh phúc, thời gian về sau phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cải nhau, chị và anh T2 đã sống ly thân hơn 01 tháng nay. Xét thấy hôn nhân không hạnh phúc, chị xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh T2.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống chị T312 và anh T2 có 02 người con chung tên Nguyễn Văn L, sinh năm 2000 và Nguyễn Văn T312, sinh ngày 15/7/2003. Khi ly hôn đối với Nguyễn Văn L đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết. Đối với Nguyễn Văn T312 chị yêu cầu xem xét theo nguyện vọng. Không đặt ra việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị T312 xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Hoài T2: Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng nhưng anh Nguyễn Hoài T2 vẫn vắng mặt tại tòa; không có văn bản nêu ý kiến gửi đến Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Bị đơn anh Nguyễn Hoài T2 có nơi cư trú tại khóm 6A, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Chị Nguyễn Thị Mỹ T312 khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với anh Nguyễn Hoài T2 tranh chấp về nuôi con chung. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Chị T312 là người khởi kiện nên xác định tư cách đương sự chị T312 là nguyên đơn, anh T2 là bị đơn được quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Chị T312 có đơn xin vắng mặt, anh T2 vắng mặt. Căn cứ theo khoản 1 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Mỹ T312 và anh Nguyễn Hoài T2 không còn tình cảm thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, chị T312 và anh T2 đã vi phạm nghĩa vụ sống chung của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị và anh T2 đã ly thân hơn 01 tháng nay.

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T312, cho chị T312 được ly hôn với anh T2.

[3] *Về con chung*: Chị T312 và anh T2 có 02 người con chung tên Nguyễn Văn L, sinh năm 2000 và Nguyễn Văn T312, sinh ngày 15/7/2003, khi ly hôn Nguyễn Văn L đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết, chị yêu cầu xem xét nguyện vọng của Nguyễn Văn T312, sinh ngày 15/7/2003.

Xét, con chung tên Nguyễn Văn T312, hiện nay chị T312 đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu, từ khi chị và anh T2 sống ly thân đến nay cháu T312 sống với chị, gần gũi với chị, ổn định về thời gian, phát triển tốt về mọi mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, tiếp tục giao cháu Nguyễn Văn T312 cho chị T312 được trực tiếp nuôi dưỡng. (Phù hợp với ước nguyện của cháu T312 tại biên bản ghi nhận ý kiến ngày 02/3/2021). Anh T2 không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc nuôi dạy con chung không ai có quyền ngăn cản.

[4] *Về cấp dưỡng:* Chị T312 không đặc ra nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] *Về tài sản chung và nợ:* Chị T312 xác định tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] *Về án phí:* Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị T312 phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 và khoản 3 Điều 68, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mỹ T312 về việc ly hôn với anh Nguyễn Hoài T2.

- Về con chung: Tiếp tục giao cháu Nguyễn Văn T312, sinh ngày 15/7/2003 cho chị Nguyễn Thị Mỹ T312 được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T2 không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc nuôi dạy con chung không ai có quyền ngăn cản.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mỹ T312 phải nộp số tiền 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình; Ngày 01/3/2021 chị T312 đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004677 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, nay được chuyển thu án phí.

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS H. Trần Văn Thời;
- Cơ quan đã đăng ký việc kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Chí Công